

Số: **24** /2013/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **11** tháng **7** năm **2013**

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô trên địa bàn thành phố Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phí, Lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 106/2003/NĐ-CP ngày 23/09/2003 của Chính phủ quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phí, lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 06/2004/TT-BTC ngày 04/02/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 106/2003/NĐ-CP ngày 23/9/2003 của Chính phủ quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phí, lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/05/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 197/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện;

Căn cứ Nghị quyết số 02 /2013/NQ-HĐND ngày 02/7/2013 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội Khoá XIV Kỳ họp thứ 7;

Xét đề nghị của Cục thuế thành phố Hà Nội tại Công văn số: 25372/CT-THNVDT ngày 10/7/2013 và báo cáo thẩm định số: 1649/STP-VBPQ ngày 10/7/2013 của Sở Tư pháp thành phố Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đối tượng áp dụng

- Đối tượng chịu phí: phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, bao gồm: xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy (sau đây gọi chung là xe mô tô).

- Người nộp phí: Các tổ chức, cá nhân sở hữu; sử dụng hoặc quản lý xe mô tô (sau đây gọi chung là chủ phương tiện).

Điều 2. Các trường hợp miễn phí:

- Xe mô tô của lực lượng công an, quốc phòng.
- Xe mô tô của chủ phương tiện thuộc các hộ nghèo theo quy định của pháp luật về hộ nghèo.

Điều 3. Mức thu phí:

Mức thu phí đối với xe mô tô (không bao gồm xe máy điện): kể từ ngày 12/7/2013 (ngày Nghị quyết số 02 /2013/NQ-HĐND ngày 02 /7/2013 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội Khoá XIV Kỳ họp thứ 7 có hiệu lực)

TT	Loại phương tiện chịu phí	Mức thu (đồng/năm)
1	Loại có dung tích xy lanh đến 100 cm ³	50.000
2	Loại có dung tích xy lanh trên 100 cm ³	100.000

Điều 4. Cơ quan thu phí; phương thức thu, nộp phí:

a) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã) là cơ quan thu phí đối với xe mô tô của tổ chức, hộ gia đình và cá nhân (chủ phương tiện) trên địa bàn.

b) UBND cấp xã chỉ đạo tổ dân phố (hoặc thôn) hướng dẫn kê khai phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô của chủ phương tiện trên địa bàn theo mẫu số 02/TKNP tại Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Thông tư 197/2012/TT-BTC và tổ chức thu phí.

c) Chủ phương tiện thực hiện khai, nộp phí như sau:

c.1) Đối với xe mô tô phát sinh trước ngày 01/01/2013 thì tháng 8/2013 thực hiện khai, nộp phí cả năm 2013, mức thu phí 12 tháng.

c.2) Đối với xe mô tô phát sinh từ ngày 01/01/2013 đến 31/12/2013, thì việc khai, nộp phí thực hiện như sau:

- Thời điểm phát sinh từ ngày 01/01/2013 đến 30/6/2013, chủ phương tiện phải khai, nộp phí đối với xe mô tô, mức thu phí bằng 1/2 mức thu năm. Thời điểm khai, nộp chậm nhất là ngày 30/8/2013.

- Thời điểm phát sinh từ 01/7/2013 đến 31/12/2013, thì chủ phương tiện thực hiện khai, nộp phí vào tháng 1/2014 (chậm nhất ngày 31/1/2014) cho phí phải nộp năm 2014 và không phải nộp phí đối với thời gian còn lại của năm 2013.

c.3) Đối với xe mô tô phát sinh từ 01/01/2014 trở đi thì việc khai, nộp phí thực hiện như sau:

Thời điểm phát sinh từ ngày 01/01 đến 30/6 hàng năm, chủ phương tiện phải khai, nộp phí đối với xe mô tô, mức thu phí bằng 1/2 mức thu năm. Thời điểm khai, nộp chậm nhất là ngày 31/7 hàng năm.

Thời điểm phát sinh từ 01/7 đến 31/12 hàng năm, thì chủ phương tiện thực hiện khai, nộp phí vào tháng 1 năm sau (chậm nhất ngày 31/1) và không phải nộp phí đối với thời gian còn lại của năm phát sinh.

Điều 5. Chứng từ thu phí

Cơ quan thu phí (Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn) sử dụng biên lai thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô (theo mẫu tại phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 197/2012/TT - BTC) mua của cơ quan thuế.

Khi thực hiện thu phí cơ quan thu phí phải lập và cấp biên lai thu phí cho đối tượng nộp phí theo quy định.

Điều 6. Quản lý, sử dụng nguồn phí thu được:

a) Tỷ lệ để lại cho đơn vị thu để trang trải chi phí tổ chức thu theo quy định:

+ Đối với các phường, thị trấn được để lại 10% số phí sử dụng đường bộ thu được.

+ Đối với các xã được để lại 20% số phí sử dụng đường bộ thu được.

b) Số tiền còn lại cơ quan thu phí thực hiện:

Trường hợp thành phố Hà Nội đã thành lập Quỹ bảo trì đường bộ địa phương: Cơ quan thu phí phải nộp (hàng tuần) vào tài khoản của Quỹ bảo trì đường bộ địa phương mở tại Kho bạc Nhà nước. Hàng tháng, đơn vị thu phí lập Tờ khai nộp phí sử dụng đường bộ thu được theo mẫu Tờ khai nộp phí và hàng năm thực hiện quyết toán phí năm theo mẫu Tờ khai quyết toán phí ban hành kèm theo Công văn số 6376/BTC-CST ngày 21/5/2013 của Bộ Tài chính.

Trường hợp thành phố Hà Nội chưa lập Quỹ bảo trì đường bộ địa phương thì cơ quan thu phí nộp vào ngân sách địa phương. Việc khai, nộp phí thực hiện Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí, Thông tư 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002, Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế, hướng dẫn thi hành Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 và Nghị định số 106/2010/NĐ-CP ngày 28/10/2010 của Chính phủ.

Điều 7. Các nội dung khác

Thực hiện theo Thông tư số 197/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các Sở: Tài chính; Giao thông- vận tải; Kho bạc Nhà nước thành phố Hà Nội; Cục trưởng Cục Thuế thành phố Hà Nội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn; Các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 9;
- TT Thành ủy;
- TT HĐND TP;
- Đoàn ĐB Quốc Hội TP Hà Nội;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Các sở, ban ngành của TP;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm soát văn bản- Bộ Tư pháp;
- Công thông tin điện tử TP;
- Công giao tiếp điện tử TP;
- Trung tâm tin học công báo TP;
- Các phó chánh VP, các Phòng CV;
- Lưu: VT -KTc

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sửu.